

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 20-7-2017

V/v Tranh chấp “Ly hôn và quyền nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Thịnh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Thanh Long**;

2. Bà **Nguyễn Thị Kim Tuyết**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thanh Thảo**, là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 195/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2016 về việc tranh chấp “Ly hôn và quyền nuôi con chung”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 61A/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2017, giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Kiều N**, sinh năm 1985.

Trú tại: ấp N H, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ - Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1984.

Trú tại: ấp N H, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Trần Thị Kiều N và ông Nguyễn Văn D tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ vào ngày 12/6/2008. Ông bà chung sống hạnh phúc khoảng 02 năm đầu sau đó ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do làm ăn thất bại nên ông bà phát sinh mâu thuẫn về kinh tế. Đến tháng 4/2012, thì ông D bỏ nhà đi thì không có bất kỳ liên lạc bà N và gia đình. Ngày 04/2/2015, bà N đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Nguyễn Văn D, nhưng đã quá thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng thông báo mà ông D vẫn không liên lạc với bà N nên đến ngày 01/02/2016, bà N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông D.

Về con chung, bà N và ông D có 01 người con chung là Nguyễn Trung K (nam) sinh ngày 14/9/2007, bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các thông báo của Tòa án. Tại phiên tòa ngày 20/6/2017 bị đơn Nguyễn Văn D vắng mặt nên Tòa án hoãn phiên tòa. Sau khi niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa hôm nay, phía bị đơn vẫn vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu được ly hôn nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Thị Kiều N và ông Nguyễn Văn D xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn; do đó, hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Nay một bên yêu cầu được ly hôn, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

[2] Giữa bà Trần Thị Kiều N và ông Nguyễn Văn D tự nguyện xây dựng quan hệ hôn nhân, có thời gian chung sống hạnh phúc, có con chung nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Theo bà N trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là ông bà làm ăn thất bại dẫn đến cự cãi về kinh tế. Sau đó ông D thường xuyên bỏ nhà đi; đến tháng 4/2012 ông D bỏ đi luôn cũng không còn liên lạc với bà cho đến nay. Tuy bà N đã đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông D và Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các thông báo của Tòa án nhưng ông D vẫn không đến Tòa án để tham dự các phiên hòa giải, phiên tòa, điều này chứng tỏ ông D không còn tha thiết với mối quan hệ hôn nhân giữa ông với bà N. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của ông bà trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Trần Thị Kiều N là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: bà N và ông D có 01 người con chung là Nguyễn Trung K (nam) sinh ngày 14/9/2007, bà N có yêu cầu trực tiếp nuôi con, tuy chưa ghi nhận được ý kiến của bị đơn Nguyễn Văn D về vấn đề nuôi con chung sau khi ly hôn nhưng Hội đồng xét xử xét thấy cháu K hiện tại đang sinh sống ổn định bên bà N và cháu cũng có nguyện vọng sống chung với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải ổn định đời sống về mọi mặt cho cháu, nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu K cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với vấn đề cấp dưỡng, bà N không yêu cầu ông D cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn trình bày không có nhưng chưa ghi nhận được ý kiến của bị đơn. Do đó, tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của đương sự.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12, ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Kiều N với ông Nguyễn Văn D.

- *Về con chung*: giao cháu Nguyễn Trung K (nam) sinh ngày 14/9/2007 cho bà Trần Thị Kiều N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông D không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của đương sự.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà N nộp 200.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 004582 ngày 03/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân :

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Phong Điền ;
- Chi cục THA.DS huyện Phong Điền;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu HS (2b)

Nguyễn Tiến Thịnh